

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

Số: 2718 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 17 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 420/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 811/TTr-SGDĐT ngày 04/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 01 thủ tục hành chính mới ban hành, 03 TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi, tuyển sinh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An (kèm 33 trang phụ lục).

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật nội dung các TTHC được công bố kèm theo quyết định này lên hệ thống thông tin giải quyết thủ

tục hành chính của tỉnh ngay khi nhận được quyết định; chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này.

2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC(VPCP);
- CT.UBND tỉnh;
- TT.CNTT&TT (Sở KHCN);
- VNPT Long An;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

QĐCB-QĐ420-TT811-02 TTHC-LV TUYỂN SINH



CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG THUỘC LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LONG AN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2718 /QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh Long An)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện			Quyết định công bố của Bộ ngành
							Trực tiếp	BC CI	Trực tuyến	
I LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH: 04 TTHC										
<i>(TTHC THỰC HIỆN TẠI ĐƠN VỊ)</i>										
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH: 01 TTHC										
1	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	1.013338	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi.	Không	Trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi do sở Giáo dục và Đào tạo quy định.	<i>Trường trung học phổ thông; Sở Giáo dục và Đào tạo.</i>	X	X	X	Quyết định số 420/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 03 TTHC										

2	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005142	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (<i>thực tế giải quyết trong vòng 55 ngày làm việc</i>).	Không	Trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường phổ thông	X	X	X	Quyết định số 420/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005095	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo	Không	<i>Nơi thí sinh đăng ký dự thi</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường phổ thông	X	X		Quyết định số 420/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	1.005098	<i>Trong vòng 30 ngày kể từ khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi, HĐ xét công nhận TN</i>	Không	<i>Nơi thí sinh đăng ký dự thi</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường phổ thông	X	X		Quyết định số 420/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

			<i>THPT xem xét, quyết định đặc cách cho thí sinh</i>							
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH: 04 TTHC.

1. Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông – 1.013338

a) Trình tự thực hiện:

(1). Thí sinh nộp hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông cùng với hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

(2). Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông).

(3). Trong vòng 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông thực hiện việc xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông cho thí sinh theo quy định của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

(4). Trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông đối với các thí sinh đủ điều kiện và chịu trách nhiệm trước Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông của tỉnh mình.

(5). Sau khi báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và thông báo cho các trường phổ thông để niêm yết Danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời cho thí sinh.

Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đăng ký dự thi ký và có giá trị đến khi được cấp Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông chính thức.

Đối với người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông thì không đạt yêu cầu để được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông thì được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

b) Cách thức thực hiện: Trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi do sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông).	
2	<p>Các loại giấy tờ để miễn thi các môn thi trong xét công nhận tốt nghiệp (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy tờ xác nhận được triệu tập tham gia kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế hoặc Olympic khu vực các môn văn hóa; hoặc, người trong đội tuyển tham gia các cuộc thi Olympic quốc tế hoặc Olympic khu vực về khoa học kỹ thuật, văn hóa - văn nghệ đáp ứng các điều kiện miễn thi tất cả các môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 39 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; - Giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp; hoặc Giấy xác nhận bị nhiễm chất độc hóa học và bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp đáp ứng điều kiện miễn thi tất cả các môn thi trong kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; - Giấy tờ, chứng chỉ ngoại ngữ để chứng minh được miễn thi môn ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 39 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; - Giấy tờ minh chứng được miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 39 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông. 	X
3	Hồ sơ, giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được cộng điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có) theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông	X

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong vòng **07 ngày** kể từ ngày công bố kết quả thi.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, gồm:

- Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên trong năm tổ chức kỳ thi.

- Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông ở những năm trước.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Trường trung học phổ thông, sở Giáo dục và Đào tạo.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

(1). Đối với thí sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông:

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời;

- Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

(2). Đối với người không đạt yêu cầu để được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông:

Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1). Những thí sinh đủ điều kiện dự thi, không bị kỷ luật hủy kết quả thi, tất cả các môn thi đều đạt trên 1,0 điểm theo thang điểm 10 và có điểm xét tốt nghiệp từ 5,0 (năm) điểm trở lên được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.

(2). Những thí sinh đủ điều kiện dự thi, được miễn thi tất cả các bài thi trong xét tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định khoản 1 tại Điều 39 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

(Tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT
ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỐ GDDT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì **KHÔNG PHẢI** khai Phiếu này;
Thí sinh nộp Phiếu này tại nơi nộp Phiếu đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở đầu)

Ngày

Tháng

Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):..... b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Thí sinh tự do (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu là thí sinh tự do)

6. Mã số định danh trên CSDL ngành

B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

7. Kết quả rèn luyện ở lớp 12:

8. Kết quả học tập ở lớp 12:

9. Điểm trung bình các năm học:

10. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu thuộc đối tượng miễn thi)

11. Điểm khuyến khích được cộng thêm:

- Đạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm:

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hoá: giải, điểm cộng:.....;

+ Thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hoá học, Sinh học), thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải, điểm cộng:.....

12. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp (Ghi kí hiệu theo diện trong hướng dẫn):

C. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Học bạ:..... Có không

2. Giấy khai sinh (bản sao):..... Có không

3. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp:..... Có không

4. Chứng chỉ để miễn thi Ngoại ngữ:..... Có không

5. Chứng chỉ để miễn thi Ngữ văn:..... Có không

6. Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi:..... Có không

7. Giấy xác nhận điểm bảo lưu:..... Có không

8. Giấy tờ khác (nếu có):.....

D. CAM ĐOAN

Tôi cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ghi chú: Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận.

Ngày tháng năm

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ngày tháng năm

Người nhận

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

Ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT

(Ký tên và đóng dấu)

.....

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

I. DIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP THPT

Thí sinh thuộc một trong các diện:

1. Diện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.

Còn gọi là diện bình thường.

Ký hiệu: D1

2. Diện 2: Cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động.

Ký hiệu: D2-TB2

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng. *Ký hiệu: D2-CAH*

- Người dân tộc thiểu số.

Ký hiệu: D2-TS2

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có nơi thường trú trong thời gian học cấp THPT từ 03 năm trở lên (tính đến ngày thi) ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ở xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận của các thành phố trực thuộc Trung ương ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT.

Ký hiệu: D2-VS2

- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học.

Ký hiệu: D2-CHH

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi (đối với thí sinh GDTX).

Ký hiệu: D2-T35

3. Diện 3: Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học cấp THPT từ 03 năm trở lên ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận của các thành phố trực thuộc Trung ương.

Ký hiệu: D3-TS3

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX).

Ký hiệu: D3-TB3

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Ký hiệu: D3-CLS

** Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*

II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.

2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lý, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc Huy chương Bạc: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: 1,0 điểm.

** Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

** Học sinh đạt nhiều giải khác nhau thì chỉ được hưởng mức cộng điểm của giải cao nhất.*

III. LƯU Ý: Thí sinh tự do tại Mục 5 là thí sinh thuộc điểm b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi; Mục 6 trên phiếu đăng ký chỉ dành cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 trong năm tổ chức thi, “Mã số định danh trên CSDL toàn ngành” do các trường phổ thông cung cấp.

2. Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông – 1.005142

a) Trình tự thực hiện:

(1). Đăng ký dự thi:

- Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên trong năm tổ chức kỳ thi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông) đăng ký dự thi trực tuyến hoặc đăng ký dự thi trực tiếp tại trường phổ thông nơi học lớp 12.

- Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông ở những năm trước; hoặc người đã có Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh; hoặc người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông đăng ký dự thi trực tuyến hoặc trực tiếp tại địa điểm (gọi là nơi đăng ký dự thi) do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

(2). Đăng ký môn thi:

- Để xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông: thí sinh phải đăng ký dự thi môn Ngữ văn, môn Toán và 01 bài thi tự chọn gồm 02 môn thi trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ. Thí sinh chọn 02 môn thi của bài thi tự chọn trong số các môn đã được học ở lớp 12. Thí sinh được đăng ký dự thi môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông.

- Đối với người đã có Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh; hoặc người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông chỉ đăng ký môn thi theo nguyện vọng. Riêng đối với bài thi tự chọn, thí sinh chỉ được chọn tối đa 02 môn thi.

(3). Nộp hồ sơ đăng ký dự thi:

- Đối với người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên trong năm tổ chức kỳ thi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông:

Thí sinh đăng ký dự thi theo hình thức trực tuyến: khai hồ sơ trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và nộp bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc

hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu (gọi chung là bản sao) các hồ sơ minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích cho nơi đăng ký dự thi.

Trường hợp thí sinh không thể đăng ký dự thi theo hình thức trực tuyến có thể nộp hồ sơ trực tiếp như sau: khai hồ sơ đăng ký dự thi theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và nộp cho nơi đăng ký dự thi kèm theo bản sao các minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông ở những năm trước; hoặc, người đã có Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh; hoặc, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông:

Thí sinh đăng ký dự thi theo hình thức trực tuyến: sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập và khai phiếu đăng ký dự thi tại Cổng thông tin điện tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định rồi in phiếu đăng ký dự thi được tải về từ hệ thống thành 02 bản, nộp cho nơi đăng ký dự thi; bản sao các hồ sơ minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có) được nộp cho nơi đăng ký dự thi cùng với phiếu đăng ký dự thi và các hồ sơ được quy định tại điểm d, đ, e, g khoản 3 Điều 20 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Trường hợp thí sinh không thể đăng ký dự thi theo hình thức trực tuyến có thể nộp hồ sơ trực tiếp như sau: khai hồ sơ đăng ký dự thi theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và nộp cho nơi đăng ký dự thi kèm theo bản sao các minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

(4). Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự thi:

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi theo thời gian được quy định trong hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khi hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi, nếu phát hiện có nhầm lẫn, sai sót, thí sinh phải thông báo kịp thời cho nơi đăng ký dự thi hoặc thông báo cho Điểm thi trong ngày làm thủ tục dự thi để sửa chữa, bổ sung.

(5). Hiệu trưởng trường phổ thông hoặc Thủ trưởng đơn vị nơi đăng ký dự thi chịu trách nhiệm:

- Cấp tài khoản và mật khẩu cho thí sinh là người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên trong năm tổ chức kỳ thi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; hướng dẫn thí sinh chuẩn bị hồ sơ để đăng ký dự thi trực tuyến; hướng dẫn thí sinh đăng ký dự thi; thu Phiếu đăng ký dự thi, nhập thông tin thí sinh đăng ký dự thi (đối với thí sinh đăng ký trực tiếp).

Tài khoản của thí sinh là số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (viết tắt là CCCD)/mã số định danh cá nhân (viết tắt là ĐDCN) do cơ quan Công an cấp.

Đối với thí sinh không có Thẻ Căn Cước/CCCD/ĐDCN hoặc không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng số Hộ chiếu của thí sinh để thay thế. Trường hợp thí sinh không có Thẻ Căn Cước/CCCD/ĐDCN/số Hộ chiếu thì Hệ thống Quản lý thi sẽ gán cho thí sinh một mã số gồm 12 ký tự để quản lý;

- Thu hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh là người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông ở những năm trước; hoặc, người đã có Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh; hoặc, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông; cấp tài khoản cho thí sinh ngay khi thu hồ sơ (đối với trường hợp thí sinh đăng ký trực tiếp);

- Rà soát, cập nhật thông tin về kết quả học tập của thí sinh ở trường phổ thông; tra cứu thông tin từ nguồn thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác nhận diện ưu tiên theo nơi thường trú, đối tượng người dân tộc thiểu số cho thí sinh (thực hiện trên Hệ thống Quản lý thi);

- Tổ chức xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi và thông báo công khai những trường hợp không đủ điều kiện dự thi quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông chậm nhất trước ngày thi 15 ngày; quản lý hồ sơ đăng ký dự thi và chuyển hồ sơ, dữ liệu đăng ký dự thi cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

(6). Sở Giáo dục và Đào tạo quản trị dữ liệu đăng ký dự thi của thí sinh và gửi dữ liệu về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo quản trị dữ liệu đăng ký dự thi toàn quốc.

(7). Thí sinh đến địa điểm dự thi làm thủ tục dự thi và nhận thẻ dự thi có trách nhiệm:

- Có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định để làm thủ tục dự thi;

- Xuất trình Thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu và nhận thẻ dự thi;

- Nếu thấy có những sai sót về họ, tên đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, phải báo ngay cho Giám thị hoặc người làm nhiệm vụ tại Điểm thi để xử lý kịp thời;

- Trường hợp bị mất Thẻ căn cước/CCCD/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ cần thiết khác, phải báo cáo ngay cho Trưởng Điểm thi để xem xét, xử lý.

b) Cách thức thực hiện: *Trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.*

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Phiếu Đăng ký dự thi (theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông)	
2	Các loại chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có)	X
3	Ảnh cỡ 4x6 chụp theo kiểu căn cước/căn cước công dân, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng	
4	Bản sao học bạ trung học phổ thông (đối với thí sinh là người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông ở những năm trước thuộc điểm b khoản 1 Điều 19 của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông)	X
5	Bản sao Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (đối với thí sinh là người đã có Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh thuộc điểm c khoản 1 Điều 19 của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông)	X
6	Bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp, bản sao Sổ học tập hoặc bảng điểm học các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với thí sinh là người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh thuộc điểm d khoản 1 Điều 19 của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông)	X
7	Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận hoặc do Sở Giáo dục và Đào tạo nơi thí sinh đã dự thi xác nhận trong trường hợp thí sinh dự thi tại tỉnh khác	X
8	Bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm	

	<i>bản gốc để đối chiếu các hồ sơ minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).</i>	
--	--	--

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*thực tế giải quyết trong vòng 55 ngày làm việc*).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

(1). Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên trong năm tổ chức kỳ thi.

(2.) Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông ở những năm trước.

(3.) Người đã có Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

(4). Người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường phổ thông.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thẻ dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu Phiếu Đăng ký dự thi tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1) Các đối tượng dự thi phải đăng ký dự thi và nộp đầy đủ các giấy tờ đúng thời hạn;

2) Đối tượng là người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI

(Tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT
ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử, file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):.....

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú:

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1:

Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:.....

Năm lớp 11:.....

Năm lớp 12:.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại:.....

Email:.....

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh học chương trình GDPT

Thí sinh học chương trình GDTX

10. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾

Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾

11. Dự thi tại Hội đồng thi:.....

Mã hội đồng

12. Nơi ĐKDT:.....

Mã đơn vị ĐKDT

13. Đăng ký môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật; N7 – Tiếng Hàn).

Toán Vật lý Sinh học Địa lý Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

14. Đăng ký miễn thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):.....

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh là người nước ngoài có chứng chỉ tiếng Việt đủ điều kiện theo quy định để được miễn thi, thí sinh ghi rõ bậc trên chứng chỉ vào ô ngày):.....

16. Đăng ký môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Vật lý Sinh học Địa lý Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20.....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ảnh 4x6

Xác nhận người khai phiếu này đang học lớp.....

trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....

huyện.....

tỉnh.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lai trên ảnh)

Ngày tháng năm 20.....

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
(2) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và bản **HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**, những điểm nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn đầy đủ. Thí sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong Phiếu ĐKDT.

- Thí sinh là học sinh đang học lớp 12 thực hiện khai thông tin ĐKDT trực tuyến theo tài khoản được cấp trên Hệ thống phần mềm Quản lý thi. Sau khi hoàn thành rà soát và xác nhận theo thời hạn ĐKDT quy định, Trường THPT nơi thí sinh đang học in Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1, Phiếu số 2 và ký tên, đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh của Phiếu ĐKDT để xác nhận nhân thân thí sinh.

- Thí sinh tự do khai thông tin cần thiết trên bì đựng Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1 và Phiếu số 2 (thông tin phải giống nhau ở tất cả các mục tương ứng trên bì, Phiếu số 1 và Phiếu số 2) rồi nộp cho nơi tiếp nhận đăng ký dự thi kèm theo bản sao (photocopy) 2 mặt Thẻ Căn cước/Căn cước công dân trên 1 mặt của tờ giấy A4 và 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu Căn cước/Căn cước công dân, mới chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Ngoài ra, phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng Phiếu ĐKDT. Công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú ký tên và đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh của Phiếu ĐKDT để xác nhận nhân thân thí sinh.

- Người chưa có bằng tốt nghiệp THPT hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để xét tốt nghiệp THPT hoặc lấy kết quả thi tốt nghiệp THPT làm cơ sở để đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ phải điền tất cả các mục trên phần mềm. Người đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp đăng ký dự thi để lấy kết quả thi tốt nghiệp THPT làm cơ sở để đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ chỉ phải khai từ mục 1 đến mục 14 và các mục 23, 24, 25, 26 trên phần mềm.

- Nơi tiếp nhận ĐKDT giữ lại bì đựng Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1, bản sao (photocopy) Thẻ Căn cước/Căn cước công dân và 2 ảnh, trả lại Phiếu số 2 cho thí sinh sau khi đã ký và đóng dấu xác nhận.

- Thí sinh lưu giữ Phiếu số 2 này để nhận Giấy báo thi, Giấy chứng nhận kết quả thi. Trong trường hợp có những sai sót thông tin đăng ký dự thi hoặc bị thất lạc Giấy báo thi thí sinh đem Phiếu ĐKDT này trực tiếp tới Điểm thi đã đăng ký vào buổi tập trung phổ biến quy chế để đề nghị sửa chữa sai sót và làm thủ tục dự thi.

SỞ GD&ĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU SỐ 1
(Lưu tại nơi nhận ĐKDT)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử, file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):.....

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú:

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:.....

Năm lớp 11:.....

Năm lớp 12:.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại: Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh học chương trình GDPT Thí sinh học chương trình GDTX 10. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾ Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾

11. Dự thi tại Hội đồng thi:.....

Mã hội đồng

12. Nơi ĐKDT:.....

Mã đơn vị ĐKDT

13. Đăng ký môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 - Tiếng Anh; N2 - Tiếng Nga; N3 - Tiếng Pháp; N4 - Tiếng Trung Quốc; N5 - Tiếng Đức; N6 - Tiếng Nhật; N7 - Tiếng Hàn).

Toán Vật lý Sinh học Địa lý Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

14. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):.....

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh là người nước ngoài có chứng chỉ tiếng Việt đủ điều kiện theo quy định để được miễn thi, thí sinh ghi rõ bậc trên chứng chỉ vào ô này):.....

16. Đăng ký môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Vật lý Sinh học Địa lý Giáo dục kinh tế và pháp luật Công nghệ Nông nghiệp

Ngữ văn Hoá học Lịch sử Tin học Công nghệ Công nghiệp Ngoại ngữ

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 20....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ghi chú: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
(2) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

SỐ GDBT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU SỐ 2
(Giao lại cho thí sinh)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Số phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử, file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ thí sinh có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):.....

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú:

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:
Mã tỉnh (Tp)	Mã huyện (quận)	Mã xã (phường)	

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực I: Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:.....

Năm lớp 11:.....

Năm lớp 12:.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại: Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI9. Thí sinh học chương trình GDPT Thí sinh học chương trình GDTX 10. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾ Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾

11. Dự thi tại Hội đồng thi:

Mã hội đồng

12. Nơi ĐKDT:.....

Mã đơn vị ĐKDT

13. Đăng ký môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật; N7 – Tiếng Hàn).

Toán <input type="checkbox"/>	Vật lý <input type="checkbox"/>	Sinh học <input type="checkbox"/>	Địa lý <input type="checkbox"/>	Giáo dục kinh tế và pháp luật <input type="checkbox"/>	Công nghệ Nông nghiệp <input type="checkbox"/>
-------------------------------	---------------------------------	-----------------------------------	---------------------------------	--	--

Ngữ Văn <input type="checkbox"/>	Hoá học <input type="checkbox"/>	Lịch sử <input type="checkbox"/>	Tin học <input type="checkbox"/>	Công nghệ Công nghiệp <input type="checkbox"/>	Ngoại ngữ <input type="checkbox"/>
----------------------------------	----------------------------------	----------------------------------	----------------------------------	--	------------------------------------

14. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

15. Đăng ký miễn thi môn Ngữ văn trong xét công nhận tốt nghiệp THPT: (Thí sinh là người nước ngoài có chứng chỉ tiếng Việt đủ điều kiện theo quy định để được miễn thi, thí sinh ghi rõ bậc trên chứng chỉ vào ô ngày):

16. Đăng ký môn thi xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn thi xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán <input type="checkbox"/>	Vật lý <input type="checkbox"/>	Sinh học <input type="checkbox"/>	Địa lý <input type="checkbox"/>	Giáo dục kinh tế và pháp luật <input type="checkbox"/>	Công nghệ Nông nghiệp <input type="checkbox"/>
-------------------------------	---------------------------------	-----------------------------------	---------------------------------	--	--

Ngữ Văn <input type="checkbox"/>	Hoá học <input type="checkbox"/>	Lịch sử <input type="checkbox"/>	Tin học <input type="checkbox"/>	Công nghệ Công nghiệp <input type="checkbox"/>	Ngoại ngữ <input type="checkbox"/>
----------------------------------	----------------------------------	----------------------------------	----------------------------------	--	------------------------------------

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 20.....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ngày tháng năm 20...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
(2) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Mục SỐ GDĐT..... MÃ SỐ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc Sở GDĐT nào thì ghi tên Sở GDĐT vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã Sở GDĐT vào 2 ô trống tiếp theo, mã Sở GDĐT do Bộ GDĐT quy định.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKDT).

Mục 3: a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương (tỉnh/thành phố), nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh. **c) Quốc tịch nước ngoài** thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

Mục 4: Số Thẻ Căn cước, Căn cước công dân, mã số định danh cá nhân và số Hộ chiếu được viết chung là Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân tại mục này.

Mục 5: Mã tỉnh/thành phố, mã huyện/quận và mã xã/phường chỉ đối với các xã/phường thuộc Khu vực 1 sẽ do Bộ GDĐT quy định. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh/thành phố, mã huyện/quận, mã xã/phường nơi thí sinh có nơi thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải. Thí sinh không có nơi thường trú tại xã Khu vực 1 thì bỏ trống ô mã xã. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính vào các ô, thí sinh ghi rõ tên xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố vào dòng trống. Đối với thí sinh thuộc diện ưu tiên đối tượng hoặc khu vực có liên quan đến nơi thường trú, đề nghị phải khẳng định thời gian có nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 hoặc trên 18 tháng ở xã đặc biệt khó khăn, xã có thôn đặc biệt khó khăn trong thời gian học THPT bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng.

Mục 6: Ghi tên trường và địa chỉ đến huyện/quận, tỉnh/thành phố của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GDĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0). Đối với thí sinh là công an, quân nhân được cử tham gia dự thi để xét tuyển ĐH, CĐSP thì ghi mã tỉnh/thành phố tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã trường THPT là 900. Đối với thí sinh có thời gian học ở nước ngoài thì những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh/thành phố tương ứng với tỉnh/thành phố theo nơi thường trú tại Việt Nam và mã trường THPT là 800. Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...), đối với thí sinh tự do ghi “TDO”.

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email. Đối với thí sinh có yêu cầu điều chỉnh đăng ký xét tuyển trực tuyến, cần đăng ký số điện thoại di động của mình để được cấp mật khẩu sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký xét tuyển trực tuyến.

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ thông tin của người liên hệ: họ tên; số điện thoại; địa chỉ xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố. Địa chỉ này đồng thời là địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển nếu thí sinh trúng tuyển.

Mục 9: Thí sinh bắt buộc phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để biểu thị rõ thí sinh học theo chương trình GDPT hay chương trình GDTX cấp THPT.

Mục 10: Đối với thí sinh tự do phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để phân biệt rõ là thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT hay đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm dự thi).

Mục 11: Thí sinh đăng ký dự thi tại Hội đồng thi nào thì ghi tên Hội đồng thi và mã Hội đồng thi do Bộ GDĐT quy định vào vị trí tương ứng.

Mục 12: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp ĐKDT tại các địa điểm do Sở GDĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi nhận ĐKDT.

Mục 13: Đối với thí sinh hiện đang là học sinh lớp 12 (chưa tốt nghiệp THPT) phải dự thi Toán, Ngữ văn và 02 môn thi đã được học ở lớp 12 trong số các môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Ngoại ngữ. Trường hợp thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT có những môn

thi (để xét công nhận tốt nghiệp THPT) năm trước đủ điều kiện bảo lưu, nếu muốn bảo lưu môn thi nào thì phải ghi điểm môn thi đó ở **Mục 15**. Tuy nhiên, thí sinh vẫn có thể chọn thi môn thi (đã đề nghị bảo lưu) để lấy kết quả xét tuyển sinh đại học, cao đẳng.

Mục 14: Đối với thí sinh có nguyện vọng miễn thi môn Ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT. Đối với loại chứng chỉ có ghi điểm thi (điểm toàn bài thi), thí sinh phải ghi điểm vào ô “**Điểm thi**”.

Ví dụ: 14. Đăng ký miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):
TOEFL ITP **Điểm thi** (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

Mục 15: Đối với thí sinh là người nước ngoài có nguyện vọng miễn thi môn Ngữ văn, cần ghi rõ bậc của chứng chỉ tiếng Việt đạt được vào ô bên cạnh.

Mục 16: Thí sinh đã dự thi THPT năm trước, nếu có những môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu điểm của môn thi nào thì ghi điểm môn thi đó vào ô tương ứng. Đối với những môn thi được bảo lưu, thí sinh vẫn có thể đăng ký dự thi môn thi đó ở **Mục 13** trong trường hợp có nguyện vọng sử dụng kết quả thi để xét tuyển sinh đại học, cao đẳng./.

3. Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông – 1.005095

a) Trình tự thực hiện:

(1). Thí sinh nộp đơn đề nghị phúc khảo tại nơi thí sinh đăng ký dự thi.

(2). Nơi thí sinh đăng ký dự thi nhận đơn phúc khảo của thí sinh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi và chuyển dữ liệu thí sinh có đơn phúc khảo bài thi đến Hội đồng thi. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Hội đồng thi phải công bố và thông báo kết quả phúc khảo cho thí sinh.

(3). Hội đồng thi tổ chức phúc khảo bài thi cho thí sinh theo quy định tại Điều 37 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông).

Điểm các bài thi được điều chỉnh sau phúc khảo do Trưởng ban Phúc khảo trình Chủ tịch Hội đồng thi quyết định. Chủ tịch Hội đồng thi cập nhật điểm của thí sinh sau phúc khảo vào hệ thống phần mềm quản lý thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; báo cáo, gửi dữ liệu cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Quản lý chất lượng).

(4). Hội đồng thi in Giấy chứng nhận kết quả thi sau phúc khảo trả cho thí sinh có bài thi được điều chỉnh điểm; đồng thời, thu hồi và hủy Giấy chứng nhận kết quả thi trước phúc khảo.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần hồ sơ gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh “X”)
1.	Đơn đề nghị phúc khảo (theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông).	

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Thí sinh đã dự thi Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo; *các trường phổ thông.*

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

(1). Giấy chứng nhận kết quả thi sau phúc khảo (thí sinh có bài thi được điều chỉnh điểm)

(2). *Chủ tịch Hội đồng thi cập nhật điểm của thí sinh sau phúc khảo vào hệ thống phần mềm quản lý thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Đơn đề nghị phúc khảo tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Thí sinh đã dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT và nộp đơn đề nghị phúc khảo theo đúng thời hạn quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

MẪU ĐƠN PHÚC KHẢO

*(Tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT
ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÚC KHẢO****Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm**

Kính gửi: Hội đồng thi

Họ và tên thí sinh: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Dân tộc:

Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân:

Số điện thoại:.....

Đã dự tại Điểm thi:.....

Số báo danh:

Đề nghị phúc khảo điểm bài thi các môn thi sau *(chỉ ghi thông tin của các môn thi đề nghị phúc khảo)*:

STT	Bài thi/Môn thi	Phòng thi	Điểm bài thi	Ghi chú <i>(Ghi rõ môn ngoại ngữ)</i>
1				
2				
3				
4				

Tổng số bài thi/môn thi đề nghị phúc khảo: *(bằng chữ*)

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Thí sinh đề nghị phúc khảo*(ký, ghi rõ họ tên)*

4. Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông – 1.005098

a) Trình tự thực hiện:

(1.) Chậm nhất 07 ngày sau buổi thi cuối cùng của kỳ thi, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi. Thủ trưởng đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự thi chịu trách nhiệm thu nhận và chuyển giao hồ sơ đặc cách cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

(2.) Trong vòng 30 ngày kể từ khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông xem xét, quyết định đặc cách cho thí sinh căn cứ hồ sơ và các quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 40 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

(1). Đối với người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông được xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi. Hồ sơ gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh “X”)
1.	Hồ sơ nhập viện, ra viện (hoặc xác nhận đang điều trị) do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt);	X
2.	Biên bản đề nghị xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông của trường phổ thông nơi đăng ký dự thi;	X
3.	Hồ sơ minh chứng về kết quả rèn luyện và học tập ở lớp 12.	X

(2). Đối với người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông được xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại. Hồ sơ gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần
-----	------------------	------------

		hồ sơ cần số hóa (đánh “X”)
1.	Đơn đề nghị xét đặc cách của thí sinh (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông);	
2.	Hồ sơ nhập viện, ra viện của bệnh viện từ cấp huyện trở lên (nếu bị tai nạn, bị ốm) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú (nếu có việc đột xuất đặc biệt);	
3.	Hồ sơ minh chứng về kết quả rèn luyện và học tập ở lớp 12.	

(3). Đối với người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông là vận động viên đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ. Hồ sơ gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh “X”)
1.	Đơn đề nghị xét đặc cách của thí sinh (theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông);	
2.	Minh chứng về việc đạt thành tích xuất sắc trong các giải thi đấu thể thao quốc gia hoặc quốc tế;	
3.	Minh chứng về việc thời gian tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông trùng với thời gian vận động viên tập huấn ở nước ngoài hoặc tham dự thi đấu tại các giải thể thao quốc tế.	

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong vòng **30 ngày** kể từ khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi, Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông xem xét, quyết định đặc cách cho thí sinh.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông, gồm:

- Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên trong năm tổ chức kỳ thi.

- Người đã hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông/giáo dục thường xuyên nhưng chưa tốt nghiệp trung học phổ thông ở những năm trước.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường phổ thông.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời.

- Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *Mẫu Đơn đề nghị xét đặc cách của thí sinh tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

(1). Điều kiện đối với người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông được xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi:

Đủ điều kiện dự thi, có kết quả rèn luyện và học tập cả năm ở lớp 12 đều được đánh giá từ mức khá trở lên.

(2). Điều kiện đối với người học thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 19 Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông được xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông trong trường hợp bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại:

Đủ điều kiện dự thi, có điểm của những bài đã thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT đều đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên; được đánh giá kết quả rèn luyện cả năm lớp 12 từ mức khá trở lên và kết quả học tập từ mức đạt trở lên.

(3). Điều kiện đối với các đối tượng là vận động viên đủ điều kiện được xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:

Đủ điều kiện dự thi; đạt thành tích xuất sắc trong các giải thi đấu thể thao quốc gia hoặc quốc tế; thời gian tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT trùng với thời gian vận động viên tập huấn ở nước ngoài hoặc tham dự thi đấu tại các giải thể thao quốc tế.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT ĐẶC CÁCH TỐT NGHIỆP THPT

(Tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT ĐẶC CÁCH TỐT NGHIỆP THPT

Kính gửi: Hội đồng thi

Họ và tên thí sinh: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Dân tộc:

Số Thẻ Căn cước/Căn cước công dân:

Số điện thoại:.....

Học sinh trường (Ghi tên trường phổ thông nơi học lớp 12):

.....

Số báo danh:

Đã dự thi môn:

Lý do đề nghị xét đặc cách:

Minh chứng để hưởng đặc cách:

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai trái, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(ký, ghi rõ họ tên)

PHẦN III

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. LĨNH VỰC THI, TUYỂN SINH: 04 QTNB

Quy trình số 01.

Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông – 1.013338

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Tham mưu thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp THPT	Công chức, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	1 ngày
Bước 2	Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp thực hiện việc xét công nhận tốt nghiệp theo quy định tại quy chế thi	Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp	3 ngày
Bước 3	Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp tập hợp hồ sơ trình duyệt công nhận tốt nghiệp	Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp	1 ngày
Bước 4	- Duyệt công nhận tốt nghiệp. - Công bố kết quả.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	1 ngày
Bước 5	- Niêm yết danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp THPT; Cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời cho thí sinh	Trường THPT	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi.			

Quy trình số 02.**Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông – 1.005142**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Lập và giao tài khoản cho thí sinh - Tổ chức cho thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến Đối với thí sinh tự do, nhận phiếu đăng ký dự thi và nhập dữ liệu thí sinh vào Hệ thống quản lý thi.	Nhà trường Thí sinh	15 ngày làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng Giáo dục	01 ngày làm việc
Bước 3	- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: + Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chậm nhất là 03 ngày làm việc tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chuyển cho nhà trường để hướng dẫn cá nhân nộp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng Giáo dục xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định; dự thảo danh sách thí sinh được phê duyệt cấp Giấy báo dự thi cho thí sinh. - Chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Trường THPT; Chuyên viên Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng Giáo dục	10 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, chuyển chuyên viên in Giấy báo dự thi.	Lãnh đạo Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng Giáo dục	02 ngày làm việc
Bước 5	In Giấy báo dự thi cho thí sinh và danh sách thí sinh đăng ký dự thi	Chuyên viên Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng Giáo dục	05 ngày làm việc
Bước 6	- Kiểm tra, ký văn bản. - Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính – Quản trị.	Lãnh đạo Sở được phân công phụ trách	05 ngày làm việc
Bước 7	Lưu trữ hồ sơ; chuyển trả kết quả cho các đơn vị	Phòng Hành chính - Quản trị	05 ngày làm việc

Bước 8	Các đơn vị trả giấy báo dự thi cho thí sinh.	Nhà trường	12 ngày làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: theo hướng dẫn hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên thực tế giải quyết trong vòng 55 ngày làm việc.			

Quy trình số 03.

Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông – 1.005095

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ xin phúc khảo của thí sinh - Tổng hợp hồ sơ, lập danh sách theo quy định. - Chuyển toàn bộ hồ sơ đến Sở Giáo dục và Đào tạo (<i>nhận đơn xin phúc khảo của thí sinh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố điểm thi</i>) 	Nhà trường nơi thí sinh đăng ký dự thi	03 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục	01 ngày
Bước 3	Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, chuyển dữ liệu thí sinh đăng ký phúc khảo cho Hội đồng chấm phúc khảo để thực hiện chấm phúc khảo.	Chuyên viên Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục	03 ngày
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng chấm phúc khảo xem xét, phê duyệt, tổ chức phúc khảo bài thi. - Trình Chủ tịch Hội đồng quyết định điểm các bài thi được điều chỉnh sau phúc khảo; cập nhật điểm của thí sinh sau phúc khảo vào hệ thống phần mềm quản lý thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 	Hội đồng chấm phúc khảo;	06 ngày
Bước 5	Kiểm tra, ký quyết định.	Chủ tịch Hội đồng phúc khảo	01 ngày
Bước 6	Công bố kết quả	Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục; Hội đồng thi	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 15 ngày (kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo).			

Quy trình số 04.**Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông – 1.005098**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; tổng hợp hồ sơ, lập danh sách thí sinh theo quy định. - Chuyển hồ sơ đến Sở Giáo dục và Đào tạo. (chậm nhất 7 ngày sau buổi thi cuối cùng).	Nhà trường	07 ngày
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục	01 ngày
	- Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: + Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì chậm nhất là 03 ngày làm việc tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản chuyển cho nhà trường để hướng dẫn cá nhân nộp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, chuyên viên Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục xử lý, thẩm định hồ sơ theo quy định. - Tham mưu lãnh đạo Sở thành lập Hội đồng Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông để xem xét, quyết định đặc cách cho thí sinh. - Dự thảo nội dung văn bản, chuyển toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục	17 ngày
Bước 3	- Kiểm tra hồ sơ, ký xác nhận dự thảo văn bản. - Chuyển toàn bộ hồ sơ trình Hội đồng Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông phê duyệt.	Lãnh đạo Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục	02 ngày
Bước 4	- Xem xét, phê duyệt, công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.	Hội đồng Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	01 ngày
Bước 5	- Kiểm tra, ký văn bản. - Chuyển Phòng Hành chính – Quản trị.	Chủ tịch Hội đồng Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	01 ngày

Bước 6	- Lưu trữ hồ sơ; chuyển trả kết quả cho cá nhân.	Phòng Hành chính - Quản trị	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: trong vòng 30 ngày (kể từ khi kết thúc buổi thi cuối cùng của kỳ thi, Hội đồng xét, công nhận tốt nghiệp THPT xem xét, quyết định đặc cách cho thí sinh).			